TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2018/HS-ST
Ngày 25/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên
2. Bà Nguyễn Thị Phương Bắc

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Trịnh Ngọc Thạch- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Đường B2, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2018/TLST- HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kiều O; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 11/9/1976 tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do

Nơi cư trú: Tổ 16A, phường D , thành phố L, tỉnh L

Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ 3, phường D, thành phố L, tỉnh L;

Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1938; trú tại xã Kh, huyện V, tỉnh L.

Con bà: Vương Thị H , sinh năm 1939 (đã chết).

Bị cáo có Chồng: Lương Văn T, sinh năm 1970 (đã chết).

Bị cáo có 02 con: Nguyễn Thị T , sinh năm 1992 và Nguyễn Anh T , sinh năm 1994 đều trú tại tổ 16A, phường D, thành phố L, tỉnh L.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Xuân H; Địa chỉ: Tổ 03, phường D, thành phố L, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị Kiều O đang ở nhà thuê trọ tại tổ 3, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai thì có một người phụ nữ (bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ) đến nhà bị cáo giới thiệu có quen biết với con rể của bị cáo là Hoàng Anh Tú (Tú Na) sinh năm 1986, hiện đang chấp hành án phạt tù. Trong khi ngồi nói chuyện với bị cáo, người phụ nữ nói "có một ít ma túy đá chị có lấy tôi để lại cho" và bảo bị cáo "nếu mua sẽ cho mượn cân điện tử và cho túi nilon để đựng", lúc này bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy đá trên để bán kiếm lời; bị cáo hỏi giá cả, người phụ nữ nói 15 (mười lăm) gờ giá 9.000.000đ (chín triệu đồng) và nói nếu bán nửa gờ được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) đến 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Bị cáo đồng ý mua và đưa cho người phụ nữ số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng), người phụ nữ đi ra ngoài khoảng 10 phút sau thì quay lại vào trong nhà đưa cho bị cáo 01(một) túi nilon màu trắng bên trong chứa các cục tinh thể rắn, màu trắng, 01 chiếc cân điện tử, 01(một) túi nilon bên trong chứa 40(bốn mươi) túi nilon màu trắng có mép viền màu xanh, 01(một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 50 (năm mươi) túi nilon màu trắng có mép viền màu đỏ. Sau đó người phụ nữ đi đâu không rõ, bị cáo cầm túi nilon chứa các cục tinh thể rắn, màu trắng cất giấu vào trong túi bỉm nhãn hiệu Bobby và để trên giường trong gian phòng ngủ thứ ba của bị cáo, cất giấu chiếc cân điện tử cùng hai túi nilon chứa các túi nilon vào ngăn giữa của chiếc tủ nhựa đặt tại phòng ngủ. Đến khoảng 17 giờ 20 phút ngày 31/8/2018 bị cáo đang đứng trước của nhà thuê trọ tại tổ 3, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai thì có một người nam giới không quen biết đến hỏi bị cáo bán cho 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy đá, bị cáo đồng ý. Người nam giới này đưa cho bị cáo một tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), bị can vừa nhận tiền chưa kịp lấy ma túy đá cất giấu trong nhà đưa cho người nam giới thì lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, người nam giới bỏ chạy. Quá trình kiểm tra bị cáo Nguyễn Thị Kiều O tự giao nộp tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đang cầm ở lòng bàn tay phải cho tổ công tác, số tiền trên là của người nam giới đưa cho bị cáo và khai nhận trong phòng ngủ thứ ba của bị cáo có cất giấu ma túy, bị cáo dẫn tổ công tác vào trong phòng và tự giác lấy từ trong bỉm nhãn hiệu Bobby ở trên giường 01 túi nilon có chứa ma túy đá giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo đúng quy định trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Xuân Hồng (sinh năm 1944, trú tại: tổ 3 phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan tại tổ 3, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, quá trình khám xét thu giữ tại ngăn giữa tủ nhựa bên trái cửa ra vào gian phòng ngủ thứ ba của Nguyễn Thị Kiều O 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu "POCKET SCALE"; 01(một) túi nilon màu trắng, bên trong có 40 túi nilon màu trắng có mép viền màu xanh; 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có 50 túi nilon màu trắng có mép viền màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động

nhãn hiệu Samsung màu bạc; tiền ngân hàng Nhà nước Việt nam 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Tại kết luận giám định số 178 ngày 06/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 17,50 (mười bẩy phẩy năm mươi) gam các cục tinh thể rắn, màu trắng gửi giám định là loại ma túy Methamphetamine

Cáo trạng số 88/KSĐT ngày 02/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kiều O đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự .

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kiều O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều O từ 08(tám) năm đến 09 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy 17,23 *(mười bẩy phẩy hai mươi ba)* gam Methamphetamine được tái niêm phong đúng quy định của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì thư có ghi "vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Thị Kiều O có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện *(thu giữ)* ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại tổ 3, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai". 01(một) túi nilon màu trắng, bên trong có 40 túi nilon màu trắng có mép viền màu xanh; 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có 50 túi nilon màu trắng có mép viền màu đỏ;

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Kiều O từ 5 triệu đến 6 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng và 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu "POCKET SCALE"; của bị cáo do phạm tội mà có.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc. 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt nam được giữ tại kho bạc Nhà nước thành phố Lào Cai theo biên bản giao nhận ngày 01/10/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai và kho bạc Nhà nước thành phố Lào Cai để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Kiều O: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Do có người mời mua ma túy muốn kiếm lời nên khoản 20 giờ ngày 25/8/2018 sau khi thỏa thuận với người phụ nữ không biết tên do con rể bị cáo giới thiệu. Bị cáo đã mua 17,50 (mười bẩy phẩy năm mươi) gam ma túy Methamphetamine với số tiền là chín triệu đồng mục đích chia nhỏ để bán kiếm lời, bị cáo đang thực hiện hành vi bán ma túy thì bị bắt quả tang và toàn bộ tang vật.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kiều O đã đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm được quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do vậy hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo trở thành con người sống có ích cho xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự quy đinh "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng", Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 17,23 *(mười bẩy phẩy hai mươi ba)* gam Methamphetamine đã được tái niêm phong theo quy định. Xét thấy đây thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành: 01(một) túi nilon màu trắng, bên trong có 40 túi nilon màu trắng có mép viền màu xanh; 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có 50 túi nilon màu trắng có mép viền màu đỏ; tài sản không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc và 2.500.000đ (ba triệu đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt nam xét thấy bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí và tiền phạt, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo bán ma túy được số tiền 500.000 đồng và 01 chiếc cân điện tử mục đích để cân đong ma túy. Do vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo do phạm tội mà có và 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu "POCKET SCALE" bị cáo dùng để cân đong ma túy.

[7] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do đó, Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được căn cước, lai lịch đối tượng để xử lý theo quy định.

[8] Bị cá**o** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2; khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kiều O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Nguyễn Thị Kiều O 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/8/2018.

Phạt bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phạt, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị Kiều O số tiền 500.000đ và 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu "POCKET SCALE" để sung quỹ Nhà nước

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 17,23 *(mười bẩy phẩy hai mươi ba)* gam Methamphetamine đã được tái niêm phong theo quy bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định phát hiện thu giữ trong vụ Nguyễn Thị Kiều O ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại tổ 03, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai"; 01(một) túi nilon màu trắng, bên trong có 40 túi nilon màu trắng có mép viền màu xanh; 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có 50 túi nilon màu trắng có mép viền màu đỏ theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 03/10/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố lào Cai và Chi cục Thi hành án thành phố Lào Cai.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc và 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt nam để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị Kiều O phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- T.H.A 2;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Vân